

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tâm không nghi hoặc, cũng chẳng mê muội, thì nên biết, đại Bồ-tát ấy trụ chỗ trụ như thị, chẳng lìa tác ý, nghĩa là muốn cứu hộ tất cả hữu tình, thường chẳng rời bỏ tác ý đại bi đối với tất cả hữu tình.

Khi ấy, Xá Lợi Tử nói với Thiện Hiện: Nếu đại Bồ-tát trụ chỗ trụ như thị, chẳng lìa tác ý, thì tất cả hữu tình cũng phải thành đại Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng thường chẳng lìa tác ý này. Vì vậy đại Bồ-tát cùng với tất cả hữu tình phải không sai khác.

Lúc bấy giờ, cù thọ Thiện Hiện khen Xá Lợi Tử: Hay thay! Hay thay! Đúng như Ngài đã nói, Ngài có khả năng nắm bắt đúng như thật cái nghĩa mà tôi đã nói. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì hữu tình phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì ngã, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, tự thọ quả báo, cái biết, cái thấy phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì hữu tình không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì ngã cho đến cái thấy không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì hữu tình không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì ngã cho đến cái thấy không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì hữu tình là không, nên biết tác ý cũng không; vì ngã cho đến cái thấy là không, nên biết tác ý cũng là không. Vì hữu tình là viển ly, nên biết tác ý cũng viển ly; vì ngã cho đến cái thấy là viển ly, nên biết tác ý cũng viển ly. Vì hữu tình là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì ngã cho đến cái thấy là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì hữu tình vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì ngã cho đến cái thấy vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì sắc phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì thọ, tưởng, hành, thức phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì sắc không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì thọ, tưởng, hành, thức không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì sắc không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì sắc là không, nên biết tác ý cũng không; vì thọ, tưởng, hành, thức là không, nên biết tác ý cũng không. Vì sắc là viển ly, nên biết tác ý cũng viển ly; vì thọ, tưởng, hành, thức là viển ly, nên biết tác ý cũng viển ly. Vì sắc là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì sắc vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô

tri giác; vì thọ, tưởng, hành, thức vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì nhãn xứ phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì nhãn xứ không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì nhãn xứ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì nhãn xứ là không, nên biết tác ý cũng không; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, nên biết tác ý cũng không. Vì nhãn xứ là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì nhãn xứ là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì nhãn xứ vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì sắc xứ phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì sắc xứ không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì sắc xứ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì sắc xứ là không, nên biết tác ý cũng không; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, nên biết tác ý cũng không. Vì sắc xứ là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì sắc xứ là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì sắc xứ vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì nhãn giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì nhãn giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì nhãn giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì nhãn giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì nhãn

giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì nhãn giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì nhãn giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì nhĩ giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì nhĩ giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì nhĩ giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì nhĩ giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì nhĩ giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì nhĩ giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì nhĩ giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì tỷ giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì tỷ giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì tỷ giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì tỷ giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì tỷ giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì tỷ giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì tỷ giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì hương giới cho

đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì thiết giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì thiết giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì thiết giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì thiết giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì thiết giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì thiết giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì thiết giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì thân giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì thân giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì thân giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì thân giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì thân giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì thân giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì thân giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì ý giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì ý giới không thật, nên biết

tác ý cũng không thật; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì ý giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì ý giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì ý giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì ý giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì ý giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì địa giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì địa giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì địa giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì địa giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, nên biết tác ý cũng không. Vì địa giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì địa giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì địa giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì Thánh đế khổ phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì Thánh đế tập, diệt, đạo phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì Thánh đế khổ không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì Thánh đế tập, diệt, đạo không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì Thánh đế khổ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì Thánh đế khổ là không, nên biết tác ý cũng không; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là không, nên biết tác ý cũng không. Vì Thánh đế khổ là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì Thánh đế khổ là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì Thánh đế khổ vô tri giác, nên

biết tác ý cũng vô tri giác; vì Thánh để tập, diệt, đạo vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì vô minh phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì vô minh không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì vô minh không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì vô minh là không, nên biết tác ý cũng không; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, nên biết tác ý cũng không. Vì vô minh là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì vô minh là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì vô minh vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì cái không nội phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì cái không nội không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì cái không nội không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì cái không nội là không, nên biết tác ý cũng không; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không, nên biết tác ý cũng không. Vì cái không nội là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì cái không nội là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì cái không nội vô tri giác, nên biết tác ý

cũng vô tri giác; vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì chơn như phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì chơn như không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì chơn như không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì chơn như là không, nên biết tác ý cũng không; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không, nên biết tác ý cũng không. Vì chơn như là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì chơn như là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì chơn như vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì bố thí Ba-la-mật-đa phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì bố thí Ba-la-mật-đa không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì bố thí Ba-la-mật-đa không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì bố thí Ba-la-mật-đa là không, nên biết tác ý cũng không; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không, nên biết tác ý cũng không. Vì bố thí Ba-la-mật-đa là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì bố thí Ba-la-mật-đa là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì bố thí Ba-la-mật-đa vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì bốn tịnh lự phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì bốn tịnh lự không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì

bốn tịnh lự không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì bốn tịnh lự là không, nên biết tác ý cũng không; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không, nên biết tác ý cũng không. Vì bốn tịnh lự là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì bốn tịnh lự là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì bốn tịnh lự vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì tám giải thoát phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì tám giải thoát không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì tám giải thoát không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì tám giải thoát là không, nên biết tác ý cũng không; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không, nên biết tác ý cũng không. Vì tám giải thoát là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì tám giải thoát là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì tám giải thoát vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì bốn niệm trụ phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì bốn niệm trụ không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì bốn niệm trụ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì bốn niệm trụ là không, nên biết tác ý cũng không; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không, nên biết tác ý cũng không. Vì bốn niệm trụ là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì bốn niệm trụ là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo

là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì bốn niệm trụ vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì pháp môn giải thoát không phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì pháp môn giải thoát không không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì pháp môn giải thoát không không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì pháp môn giải thoát không là không, nên biết tác ý cũng không; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không, nên biết tác ý cũng không. Vì pháp môn giải thoát không là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì pháp môn giải thoát không là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì pháp môn giải thoát không vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì năm loại mắt phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì sáu phép thần thông phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì năm loại mắt không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì sáu phép thần thông không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì năm loại mắt không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì sáu phép thần thông không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì năm loại mắt là không, nên biết tác ý cũng không; vì sáu phép thần thông là không, nên biết tác ý cũng không. Vì năm loại mắt là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì sáu phép thần thông là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì năm loại mắt là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì sáu phép thần thông là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì năm loại mắt vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì sáu phép thần thông vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì mười lực của Phật phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì mười lực của Phật không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì mười lực của Phật

không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì mười lực của Phật là không, nên biết tác ý cũng không; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không, nên biết tác ý cũng không. Vì mười lực của Phật là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì mười lực của Phật là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì mười lực của Phật vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì pháp không quên mất phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì tánh luôn luôn xả phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì pháp không quên mất không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì tánh luôn luôn xả không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì pháp không quên mất không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì tánh luôn luôn xả không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì pháp không quên mất là không, nên biết tác ý cũng không; vì tánh luôn luôn xả là không, nên biết tác ý cũng không. Vì pháp không quên mất là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì tánh luôn luôn xả là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì pháp không quên mất là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì tánh luôn luôn xả là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì pháp không quên mất vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì tánh luôn luôn xả vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, nên biết tác ý cũng không; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không, nên biết tác ý cũng không. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì tất cả pháp

môn Đà-la-ni vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì trí nhất thiết phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì trí nhất thiết không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì trí nhất thiết không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì trí nhất thiết là không, nên biết tác ý cũng không; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không, nên biết tác ý cũng không. Vì trí nhất thiết là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì trí nhất thiết là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì trí nhất thiết vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Vì quả vị Thanh-văn phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu; vì quả vị Độc-giác, quả vị Vô-thượng phi hữu, nên biết tác ý cũng phi hữu. Vì quả vị Thanh-văn không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì quả vị Độc-giác, quả vị Vô-thượng không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì quả vị Thanh-văn không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì quả vị Độc-giác, quả vị Vô-thượng không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì quả vị Thanh-văn là không, nên biết tác ý cũng không; vì quả vị Độc-giác, quả vị Vô-thượng là không, nên biết tác ý cũng không. Vì quả vị Thanh-văn là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly; vì quả vị Độc-giác, quả vị Vô-thượng là viễn ly, nên biết tác ý cũng viễn ly. Vì quả vị Thanh-văn là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh; vì quả vị Độc-giác, quả vị Vô-thượng là tịch tịnh, nên biết tác ý cũng tịch tịnh. Vì quả vị Thanh-văn vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác; vì quả vị Độc-giác, quả vị Vô-thượng vô tri giác, nên biết tác ý cũng vô tri giác.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, các đại Bồ-tát trụ chỗ trụ như thị, nên thường chẳng xả tác ý đại bi.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn khen Thiện Hiện: Hay thay! Hay thay! Ông có khả năng khéo vì đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đó là đều do sức oai thần của Như Lai. Có vị nào muốn vì đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đều nên như ông

mà tuyên thuyết. Có các đại Bồ-tát nào muốn học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì đều nên theo điều ông nói mà học.

Khi cụ thọ Thiện Hiện vì các đại Bồ-tát thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, thì ở trong tam thiên đại thiên thế giới này, sáu thứ chuyển biến, đó là: Động, động rất mạnh, tất cả đều động mạnh; phun, phun rất mạnh, tất cả đều phun mạnh; rung, rung rất mạnh, tất cả đều rung mạnh; chạm, chạm rất mạnh, tất cả đều chạm mạnh; nổ, nổ rất lớn, tất cả đều nổ lớn; nứt, nứt rất lớn, tất cả đều nứt lớn; Đông phun Tây chìm, Tây phun Đông chìm; Nam phun Bắc chìm, Bắc phun Nam chìm; chính giữa phun, bên mé chìm, bên mé phun chính giữa chìm.

Lúc bấy giờ đức Như Lai liền mỉm cười.

cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười?

Phật bảo Thiện Hiện: Như ta ở thế giới Kham Nhẫn ba lần ngàn này. Vì các đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nay chư Phật Thế Tôn ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương cũng vì các đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Như nay ở thế giới Kham Nhẫn ba lần ngàn này có mười hai ức các trời, người v.v.... nghe thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa ở trong các pháp, chúng đắc vô sanh nhẫn, nay ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương, đều có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nghe chư Phật ở cõi ấy thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng phát tâm cầu chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 76

HẾT